



Thứ tư, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường khởi sắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/12/2018		•	
Tuần 10/12-14/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm ở phiên sáng, chỉ số tiếp tục tăng ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.34 điểm); BID (+1.17 điểm); TCB (+0.65 điểm); GAS (+0.53 điểm); MSN (+0.39 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.43 điểm); VPB (-0.07 điểm); CAV (-0.06 điểm); EIB (-0.05 điểm); HPX (-0.04 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Giáo dục và Vật liệu xây dựng, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,716.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.28 điểm. Thị trường có 182 mã tăng và 91 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.7 điểm, đóng cửa tại 961.28 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.09 điểm xuống 107.68 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 88.75 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã KBC (23.27 tỷ), CII (20.84 tỷ) and HBC (8.78 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng 3.59 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và tăng với lực mua mạnh xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID và TCB và nhóm cổ phiếu dầu khí: GAS, PVS, PVD,... Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục tăng điểm. Khối ngoại tích cực mua ròng và chỉ số MSCI tăng 1.43%. Theo quan điểm của BSC, VN-Index thanh khoản vẫn ở mức khá và thị trường tăng điểm cùng chiều với thị trường khu vực, thị trường diễn biến khá tích cực trong các phiên gần đây. BSC cho rằng nếu chỉ số thị trường tăng duy trì đà tăng trong phiên sau thì VN-Index có thể về ngưỡng 980 và ngược lại nếu thị trường điều chỉnh trong phiên ngày mai thì sẽ tạo vài phiên tích lũy tạo nền quanh mốc 950 điểm.

Phân tích kỹ thuật:

VSC_ Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **961.28**

Giá trị: 2716.6 tỷ **6.7 (0.7%)**

Khối ngoại (ròng): 88.75 tỷ

HNX-INDEX **107.68**

Giá trị: 371.24 tỷ **1.09 (1.02%)**

Khối ngoại (ròng): -3.59 tỷ

UPCOM-INDEX **53.59**

Giá trị: 206.6 tỷ **0.29 (0.54%)**

Khối ngoại(ròng): 7.48 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.5	1.55%
Giá vàng	1,244	0.04%
Tỷ giá USD/VND	23,295	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,392	0.07%
Tỷ giá JPY/VND	20,517	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
KBC	23.7	HPG	24.3
CII	20.8	VHC	22.6
HBC	8.8	VIC	11.1
VNM	8.5	CTG	10.4
MSN	7.6	HCM	7.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

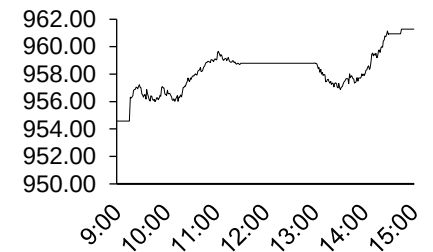
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

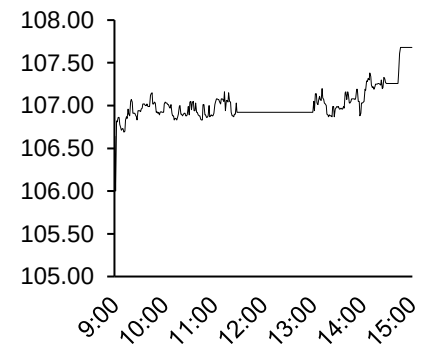
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	920.8	0.7%	-18.3%
VN30F1901	919.3	0.9%	112.4%
VN30F1903	919.5	0.8%	37.8%
VN30F1906	920.9	1.1%	260.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	87	1.3	0.9
MWG	90	1.9	0.8
VCB	58	2.1	0.7
VJC	130	1.1	0.6
VRE	33	1.1	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	134	-1	-0.6
VPB	22	0	-0.3
NVL	68	0	-0.1
KDC	25	-1	0.0
ROS	37	0	0.0

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
MBB	6.1	22.5	20	24	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	5.2	33.6	33	36	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	4.7	22.4	21	23	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	4.6	134.0	115	138	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
KBC	4.2	14.7	11	15	MUA	Tăng giá kéo dài
TCB	3.9	28.9	25	29	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	3.7	58.0	53	61	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVD	3.6	17.4	16	18	MUA	Tăng giá trong dài hạn
BID	3.3	34.7	31	36	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	3.2	130.2	127	138	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn

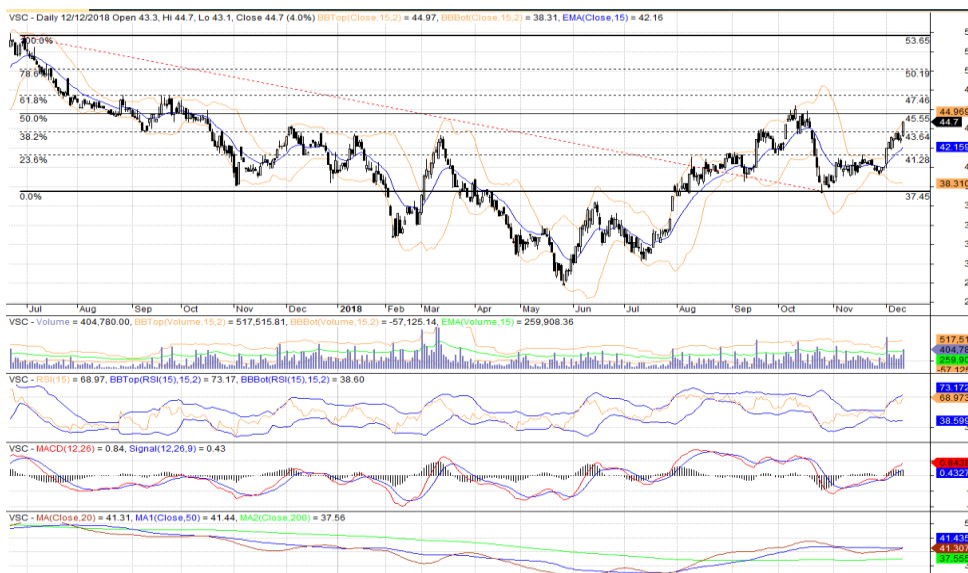
Phân tích kỹ thuật

VSC_ Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, đường MACD cắt lên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận vùng quá mua và kênh Bollinger trên
- Đường MA: Đường MA 20 cắt lên đường MA 50 và đều nằm trên đường MA 200.

Nhận định: Cổ phiếu VSC đã gần hoàn thành mô hình 2 đáy với đáy sau cao hơn đáy trước. Thanh khoản cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tăng dần thuận với đà tăng giá trong 3 phiên gần đây. Đường MACD báo hiệu xu hướng hồi phục khá mạnh khi khoảng cách giữa 2 đường khá rộng và đường MACD tăng mạnh. Chỉ số RSI cũng đã nằm ở vùng quá bán cho thấy đà tăng khá mạnh mẽ nhưng cũng có sắp chạm ngưỡng điều chỉnh nhẹ khi cổ phiếu đã chạm đến mức neckline 45. Xu hướng vận động 3 đường MA báo hiệu cổ phiếu đang trong đà hồi phục trung hạn. Với phiên hôm nay, cổ phiếu đã quay trở lại vùng đỉnh giá trong 1 năm mà thanh khoản vẫn hỗ trợ đà tăng khá mạnh cho thấy cổ phiếu có khả năng cao bứt phá khỏi vùng kháng cự này.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.00	0.9%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.15	20.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	65.80	2.8%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	29.65	0.0%	27.3	34.1
5	PLX	12/3/2018	61.00	61.20	0.3%	56.1	70.2
Trung bình					4.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	22.50	8.2%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	56.10	33.9%	39.8	60.0
Trung bình					21.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	28.9	7.4%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.3	-1.9%	14.4	18.7
Trung bình					2.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	89.5	1.9%	0.7	1,675	1.9	6,481	13.8	4.7	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	98.0	1.0%	1.0	712	0.9	5,428	18.1	4.7	49.0%	30.0%
BVH	Bảo hiểm	102.0	1.7%	1.3	3,108	0.5	1,728	59.0	4.9	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	32.5	1.6%	0.8	327	0.0	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%
VIC	Bất động sản	102.2	0.0%	1.0	14,182	1.8	1,366	74.8	5.9	9.4%	10.3%
VRE	Bất động sản	32.8	1.1%	1.1	3,321	1.9	646	50.8	2.9	38.7%	5.7%
NVL	Bất động sản	68.0	-0.1%	0.8	2,684	0.7	2,368	28.7	3.6	7.5%	14.2%
REE	Bất động sản	33.0	0.9%	1.1	445	0.4	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	26.0	2.4%	1.5	395	1.3	3,042	8.5	2.0	48.1%	25.9%
SSI	Chứng khoán	29.7	1.7%	1.3	643	1.2	2,899	10.2	1.6	58.4%	15.8%
VCI	Chứng khoán	49.6	1.2%	1.0	352	0.2	4,289	11.6	2.7	41.3%	30.5%
HCM	Chứng khoán	56.1	0.5%	1.4	316	0.6	6,094	9.2	2.4	62.0%	27.8%
FPT	Công nghệ	44.5	0.9%	0.9	1,186	1.3	5,322	8.4	2.3	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	51.7	0.0%	0.4	508	0.0	3,453	15.0	3.9	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	97.0	0.9%	1.5	8,072	2.0	6,473	15.0	4.4	3.4%	30.6%
PLX	Dầu khí	61.2	0.5%	1.5	3,083	0.8	3,285	18.6	3.6	11.0%	19.5%
PVS	Dầu khí	20.6	2.5%	1.7	428	3.1	1,747	11.8	0.9	18.6%	7.8%
BSR	Dầu khí	15.6	4.0%	0.8	2,103	1.1	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	Dược	82.8	0.6%	0.5	471	0.2	4,037	20.5	3.7	49.1%	18.3%
DPM	Hóa chất	21.0	0.0%	0.9	357	0.3	1,492	14.1	1.0	21.4%	8.1%
DCM	Hóa chất	10.4	0.0%	0.7	238	0.2	997	10.4	0.9	3.9%	8.6%
VCB	Ngân hàng	58.0	2.1%	1.3	9,073	3.7	3,360	17.3	3.4	20.8%	20.9%
BID	Ngân hàng	34.7	3.3%	1.7	5,150	3.3	2,401	14.4	2.3	2.9%	17.4%
CTG	Ngân hàng	23.5	0.9%	1.6	3,804	2.4	2,064	11.4	1.3	30.0%	11.7%
VPB	Ngân hàng	22.4	-0.4%	1.2	2,393	4.7	2,820	7.9	1.8	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	22.5	1.1%	1.2	2,113	6.1	2,366	9.5	1.5	20.0%	17.4%
ACB	Ngân hàng	30.9	1.0%	1.2	1,676	1.5	3,498	8.8	2.0	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	57.3	1.1%	0.9	204	0.2	5,586	10.3	1.9	76.9%	18.5%
NTP	Nhựa	42.0	0.0%	0.4	163	0.0	3,938	10.7	1.7	23.1%	16.6%
MSR	Tài nguyên	21.0	-2.8%	1.2	821	0.0	229	91.8	1.7	2.1%	1.8%
HPG	Thép	33.6	0.4%	0.9	3,103	5.2	4,334	7.8	1.8	39.1%	26.7%
HSG	Thép	7.4	2.5%	1.4	124	0.7	1,065	7.0	0.6	16.0%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	134.0	-0.6%	0.7	10,146	4.6	4,997	26.8	9.2	59.3%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	253.0	0.0%	0.8	7,054	0.5	6,902	36.7	9.7	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	87.0	1.3%	1.2	4,400	1.4	5,416	16.1	5.2	40.3%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	20.2	0.5%	0.7	435	1.0	869	23.3	1.7	10.9%	11.3%
ACV	Vận tải	81.8	1.9%	0.8	7,743	0.7	1,883	43.4	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	130.2	1.1%	1.1	3,066	3.2	9,463	13.8	6.7	23.7%	67.1%
HVN	Vận tải	34.0	0.0%	1.7	1,815	0.4	1,727	19.7	2.8	9.3%	14.6%
GMD	Vận tải	28.9	0.7%	0.8	373	0.4	6,311	4.6	1.5	49.0%	30.8%
PVT	Vận tải	16.0	-0.3%	0.7	195	0.3	2,165	7.4	1.2	33.9%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	74.4	0.1%	1.0	507	0.4	5,620	13.2	4.2	2.5%	43.2%
VGC	Vật liệu xây dựng	17.7	2.9%	1.0	345	1.0	1,179	15.0	1.3	24.2%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	6.7%	0.8	251	0.3	1,599	9.5	1.2	5.5%	12.2%
CTD	Xây dựng	156.8	0.1%	0.8	533	1.0	20,202	7.8	1.5	44.0%	21.1%
VCG	Xây dựng	21.3	2.9%	1.4	409	2.2	2,384	8.9	1.4	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	26.6	0.8%	0.6	283	2.4	332	80.1	1.3	54.4%	1.7%
POW	Điện	15.3	2.0%	0.6	1,558	0.4	1,026	14.9	1.3	72.6%	9.1%
NT2	Điện	25.7	0.0%	0.6	322	0.1	2,874	8.9	2.0	21.8%	19.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	58.00	2.11	1.34	1.47MLN
BID	34.65	3.28	1.17	2.23MLN
TCB	28.90	2.12	0.65	3.11MLN
GAS	97.00	0.94	0.54	466030.00
MSN	87.00	1.28	0.40	377650.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.90	0.98	0.38	1.16MLN
SHB	7.70	2.67	0.21	2.96MLN
PVS	20.60	2.49	0.12	3.46MLN
VGC	17.70	2.91	0.10	1.25MLN
HUT	4.50	7.14	0.06	3.64MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	134.00	-0.59	-0.43	782440.00
VPB	22.40	-0.44	-0.08	4.81MLN
CAV	53.60	-5.96	-0.06	13810.00
EIB	13.70	-1.08	-0.06	111580.00
HPX	26.05	-2.80	-0.04	264440.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DL1	34.00	-2.58	-0.05	6300.00
OCH	4.90	-5.77	-0.03	39000.00
PVX	1.10	-8.33	-0.02	271100.00
VC3	22.50	-2.60	-0.02	353300.00
L14	37.00	-3.39	-0.01	130700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QCG	5.67	6.98	0.03	3.77MLN
TTE	18.50	6.94	0.01	1000.00
CMX	16.25	6.91	0.00	291570.00
KAC	13.30	6.83	0.01	10.00
HT1	15.15	6.69	0.11	421320.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	64100.00
SPI	0.90	12.50	0.00	51600.00
BAX	27.50	10.00	0.01	100.00
BII	1.10	10.00	0.01	79500.00
KDM	4.40	10.00	0.00	65000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.63	-6.95	-0.01	510.00
SPM	12.10	-6.92	0.00	4160.00
TIE	7.40	-6.92	0.00	10.00
TDW	20.90	-6.90	0.00	10.00
HVH	21.65	-6.88	-0.01	167420.00

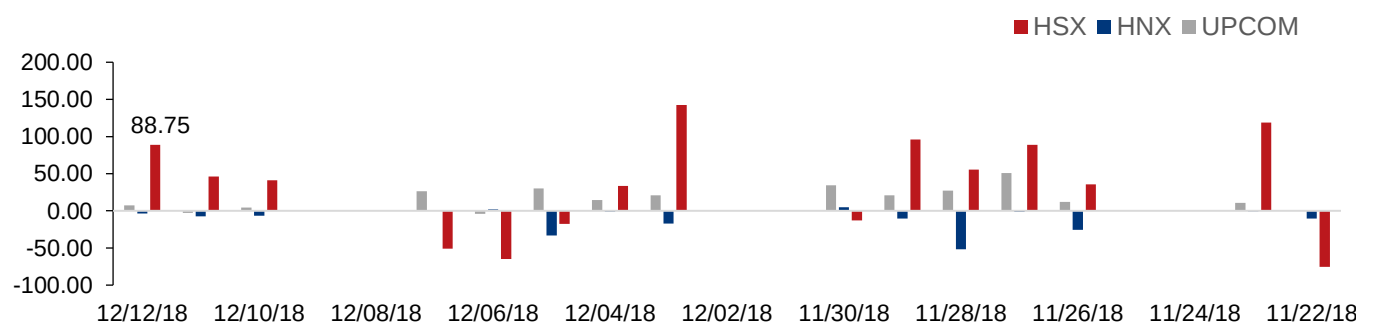
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	-14.29	0.00	6600.00
DCS	0.90	-10.00	-0.01	110100.00
PSD	15.30	-10.00	-0.01	4100.00
KST	15.90	-9.66	0.00	500.00
LTC	2.90	-9.38	0.00	23800.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.9	157	94.7	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.7	2,874	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.7	1,102	12.4	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.0	-2,092	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	30.9	3,498	8.8	2.0	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	44.7	5,746	7.8	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,087	14.7	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.0	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	33.6	4,334	7.8	1.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.0	3,042	8.5	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	19.0	3,200	5.9	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.4	5,796	5.2	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.5	5,322	8.4	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.0	3,360	17.3	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.6	1,747	11.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.5	2,366	9.5	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.8	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	86.0	18,132	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	98.0	5,428	18.1	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

